

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày: 23/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Gấm.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Tuyết Mai.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Phi Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa:* Ông Đồng Việt Cường – Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/HSST, ngày 30 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 03/02/2023 đối với bị cáo:

Đinh T T, sinh ngày 01/04/1963, tại Đà Nẵng;

Nơi thường trú: 371/17T1 Tôn Đức Thắng, phường 5, thành phố S T, tỉnh S T; Chỗ ở: Đường số 8, Khu dân cư Vạn Phát, ấp Tân phú A, thị trấn C T, huyện C T A, tỉnh H G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh V P và con bà Vũ T H; Chồng: Lê M K; Con: Có 04 người con, con lớn sinh năm 1986 và con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: 01 tiền án. Vào ngày 27/09/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh S T xử phạt 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt vào ngày 14/02/2022; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Bà **Nguyễn T B**, sinh năm 1948. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 11/1 khu vực Thạnh Mỹ. phường L B, quận C R, thành phố C T.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Nguyễn T O**, sinh năm 1961. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 158/49 Phan Đình Phùng, phường T A, quận N K, thành phố C T.

2. **Châu T K- Chủ tiệm V K H - M L**. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 84 Hai Bà Trưng, phường T A, quận N K, thành phố C T.

3. **Lê N H – Chủ tiệm V T H**. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 47 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường T A, quận N K, thành phố C T.

4. Bà **Trần Thị Thanh Thúy**. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 8C/4 khu vực 6, phường Hưng Thạnh, quận C R, thành phố C T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 02/10/2022, Đinh T T một mình điều khiển xe mô tô gắn biển số 94F1-113.07 dừng phía trước nhà số 11/1 khu vực Thạnh Mỹ, phường L B, quận C R, thành phố C T thì bà Nguyễn T B hỏi xin đi nhờ xe qua chợ C R thì T đồng ý. Trên đường đi T hỏi thăm và biết được bà B có dành dụm được tiền và vàng để ở nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà B . T nói với bà B là Ủy ban nhân dân phường có chính sách hỗ trợ cho người cao tuổi mỗi tháng 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng), bà B đủ điều kiện nhận và yêu cầu bà phải chụp căn cước công dân đưa cho T để làm thủ tục nhận tiền, bà B đồng ý để T chở về nhà. Về đến nhà, bà B vào phòng mở tủ quần áo lấy ra 01 (Một) giỏ xách màu xanh bên trong có tiền, vàng, giấy tờ cho T xem rồi bỏ lại vào túi xách để vị trí trên giường ngủ. Sau đó, T kêu bà B đi thay đồ và lợi dụng lúc bà B không để ý, T lén lút lấy trộm giỏ xách màu xanh rồi điều khiển xe tẩu thoát về hướng quận N K, thành phố C T.

Đến công viên Bến N K, T kiểm tra bên trong túi xách vừa lấy trộm phát hiện có 02 (Hai) sổ tiết kiệm tên Trần Thị Thanh Thúy, tiền Việt Nam 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng); 01 (Một) lắc tay vàng 24K trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 (Năm) chỉ.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản T sử dụng số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) để trả nợ cho bà Nguyễn T O, sau đó đến Tiệm V K H - M

L ở phường T A, quận N K bán 01 (Một) lắc đeo tay được số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), đến Tiệm V T H ở đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận N K bán 01 (Một) sợi dây chuyền vàng được số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Sau đó, T trở lại Tiệm V K H - M L mua lại 01 (Một) sợi dây chuyền giá 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), 02 (Hai) nhẫn vàng 18k giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), 01 (Một) nhẫn vàng 24k giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng), 01 (Một) lắc đeo tay có hột màu xanh giá 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Sau đó điều khiển xe về nhà tại đường số 8, khu dân cư Vạn Phát, ấp Tân Phú A, thị trấn C T, huyện C TA, tỉnh H G, đến 21 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an quận C R tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh T T thu giữ vật chứng và mời T về làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) nón bảo hiểm hiệu GRS màu xanh, 01 (Một) khẩu trang vải bông màu hồng, 01 (Một) áo khoác vải thun màu nâu có hoa văn; 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Mio gắn biển số 64G1-050.81; 01 (Một) biển số xe 94F1-113.07; 01 (Một) túi vải màu xanh bên trong có 02 (Hai) sổ tiết kiệm của ngân hàng Agribank tên Trần T T T, tiền Việt Nam 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng), 01 (Một) dây chuyền kim loại màu vàng có chữ Mlan (không rõ trọng lượng) kèm theo mặt dây chuyền kim loại màu vàng có hình chữ H có đính hạt màu trắng (không rõ trọng lượng), 02 (Hai) lắc tay kim loại màu vàng, phía dưới có ký hiệu Mlan 15k có đính hột màu xanh trắng (không rõ trọng lượng), 01 (Một) nhẫn chơn kim loại màu vàng, phía dưới có khắc chữ Mỹ Lan 24k (không rõ trọng lượng), 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng mặt nhẫn dạng bông kim loại màu vàng, phía dưới có khắc chữ Mlan 15k (không rõ trọng lượng), 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng có đính hột màu xanh có khắc chữ 5 NTLAN 16k (không rõ trọng lượng), 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng có đính hột màu xanh phía dưới có khắc chữ Lan 15k (không rõ trọng lượng), 01 (Một) nhẫn kim loại màu trắng có đính hột màu trắng (không rõ trọng lượng).

Kết luận định giá tài sản số 64/TCKH-HĐĐG ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận C R kết luận:

01 (Một) lắc vàng 24K trọng lượng 05 (Năm) chỉ x 4.980.000 đồng/chỉ = 24.900.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng);

01 (Một) dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 (Năm) chỉ x 4.980.000 đồng/chỉ = 24.900.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng).

Giá trị tài sản định giá được là 49.800.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng)

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với bị hại là bà Nguyễn T B, bà B trình bày tài sản bị mất trộm gồm có 01 (Một) vòng vàng 18k trọng lượng 03 (Ba) chỉ, 01 (Một) lắc vàng 24k trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một) dây chuyền vàng 24k trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một) nhẫn vàng 24k mặt chữ Phước trọng lượng 03 (Ba) chỉ, 01 (Một) nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn trọng lượng 02 (Hai) chỉ, tiền Việt Nam 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bà B đối chất với bị cáo T để xác định lại tài sản bà B bị mất trộm nhưng bị cáo T khai nhận, trộm của bà B, tiền Việt Nam 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng); 01 (Một) lắc tay vàng 24K trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 (Năm) chỉ và 02 (Hai) sổ tiết kiệm, ngoài ra không còn lấy trộm gì khác.

Đối với Châu Tiết Kỳ là chủ tiệm V K H - M L và Lưu N H là Chủ tiệm V T H, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc tuy nhiên Hương và Kỳ không xác định Đinh T T có đến bán và mua vàng. Đối với Nguyễn T O khi nhận tiền từ Đinh T T không biết tiền là do T phạm tội mà có, Oanh đã tự nguyện giao nộp số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự bà Nguyễn T B trình bày tài sản bị mất trộm gồm có 01 (Một) vòng vàng 18k trọng lượng 03 (Ba) chỉ, 01 (Một) lắc vàng 24k trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một) dây chuyền vàng 24k trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một) nhẫn vàng 24k mặt chữ Phước trọng lượng 03 (Ba) chỉ, 01 (Một) nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn trọng lượng 02 (Hai) chỉ, tiền Việt Nam 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bà B yêu cầu T bồi thường toàn bộ số tài trên.

Đối với xe mô tô Yamaha Mio biển số 64G1-050.81 mà Cơ quan điều tra thu giữ là phương tiện mà T sử dụng làm phương tiện phạm tội vào ngày 02/10/2022, khi đi trộm cắp T gắn biển số 94F1-113.07 là biển số giả. Qua điều tra, T khai nhận xe Yamaha Mio biển số 64G1-050.81 và biển số 94F1113.07 là do T mua lại của người khác, qua xác minh không tìm được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe Yamaha Mio biển số 64G1-050.81 và biển số 94F1-113.07.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-CR, ngày 27 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Đinh T T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh T T từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Về tang vật vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) nón bảo hiểm hiệu GRS màu xanh; 01 (Một) khẩu trang vải bông màu hồng; 01 (Một) áo khoát vải thun màu nâu có hoa văn; 01 (Một) biển số 94F1 – 113.07; 01 (Một) túi vải màu xanh;

Tịch thu sung công 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio (Classico), biển số 64G1 – 050.81, số máy: 5VD00YV-4, số khung: RLCM23C10CY068028, qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy;

Tạm giữ các vật chứng để xử lý đảm bảo thi hành án về việc bồi thường thiệt hại bà Nguyễn T B gồm: 01 (Một) dây chuyền có mặt hình chữ H khắc chữ “MLAN 15K” là loại vàng 15K tổng trọng lượng là 01 lượng 01 chỉ 04 phân (Một lượng một chỉ bốn phân), hột màu trắng không có giá trị; 01 (Một) nhẫn trơn khắc chữ “Mỹ Lan 24K” là loại vàng 24K trọng lượng 02 (Hai) chỉ; 01 (Một) nhẫn có mặt dạng bông hoa khắc chữ “MLAN 15K” là loại vàng 15K trọng lượng 01 chỉ 01 phân (Một chỉ một phân); 01 (Một) nhẫn khắc chữ “5NTLAN 16k” là loại vàng 16K trọng lượng 07 phân 04 li (Bảy phân bốn li), hột màu xanh không có giá trị; 01 (Một) nhẫn khắc chữ “LAN 15K” là loại vàng 15K trọng lượng 08 phân 03 li (Tám phân ba li), hột màu xanh không có giá trị; 02 (Một) lắc tay kim có khắc chữ “MLAN 15K” là loại vàng 15K trọng lượng 09 chỉ 04 phân (Chín chỉ bốn phân), hột màu xanh không có giá trị;

Trả 01 (Một) nhẫn kim loại màu trắng là bạc không có giá trị, hột màu trắng không có giá trị cho bị cáo Đinh T T

Trả Tiền Việt Nam 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) cho bà Nguyễn T B.

Đề nghị ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại 02 sổ tiết kiệm cho bà Trần Thị Thanh Thúy.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường có 01 (Một) vòng vàng 18k trọng lượng 03 (Ba) chỉ, 01 (Một) lắc vàng 24k trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một)

dây chuyền vàng 24k trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một) nhẫn vàng 24k mặt chữ Phước trọng lượng 03 (Ba) chỉ, 01 (Một) nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn trọng lượng 02 (Hai) chỉ và tiền Việt Nam 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho bà Nguyễn T B, có khấu trừ số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) mà bị hại được nhận lại, số tiền còn lại buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để có điều kiện sinh hoạt, hòa nhập với cộng đồng.

Bị hại - bà Nguyễn T B trình bày: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tài sản bị chiếm đoạt gồm có 01 (Một) vòng vàng 18k trọng lượng 03 (Ba) chỉ, 01 (Một) lắc vàng 24k trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một) dây chuyền vàng 24k trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một) nhẫn vàng 24k mặt chữ Phước trọng lượng 03 (Ba) chỉ, 01 (Một) nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn trọng lượng 02 (Hai) chỉ, tiền Việt Nam 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường thì yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Trần Thị Thanh Thúy trình bày: Đối với hai số tiết kiệm gửi cho bà Nguyễn T B đã được Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại nên không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Bà Nguyễn T O trình bày: Bà nhận số tiền 23.000.000 đồng (Hai Mươi ba triệu đồng) từ bị cáo T nhưng không biết số tiền này là do bị cáo T trộm cắp mà có nay đã nộp lại cho cơ quan có thẩm quyền nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm Châu T K- Chủ tiệm V K H - M L, Lê N H – Chủ tiệm V T H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, trong quá trình điều tra đã có ý kiến, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh T T thừa nhận khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/10/2022, bị cáo trở bà Nguyễn T B đi trên đường từ chợ C R về địa chỉ nhà của bà B tại số 11/1/ khu vực Thanh Mỹ, phường L B, quận C R thì qua thăm hỏi nên biết được bà Nguyễn T B có để dành dụm tiền và vàng nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi bị cáo chở bà B về đến nhà thì bị cáo được bà B lấy giỏ xách màu xanh bên trong có tiền, vàng, giấy tờ cho bị cáo xem sau đó để lại cũ. Trong quá trình, bà B thay đồ không để ý thì bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Nguyễn T B theo bị cáo thừa nhận gồm tiền Việt Nam 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng); 01 (Một) lắc tay vàng 24K trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 (Năm) chỉ và 02 (Hai) sổ tiết kiệm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/TCKH-HĐĐG ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận C R kết luận:

01 (một) lắc vàng 24K trọng lượng 5 (Năm) chỉ x 4.980.000 đồng/chỉ = 24.900.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng);

01 (một) dây chuyền vàng 24K trọng lượng 5 (Năm) chỉ x 4.980.000 đồng/chỉ = 24.900.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng).

Giá trị tài sản định giá được là 49.800.000 đồng (Bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 95.800.000 đồng (Chín mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng).

Lời thừa nhận của bị cáo sau khi lén lút trộm lấy được tài sản của bị hại thì bị phát hiện là nhằm mục đích để đi trả nợ và tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra lại tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt tổng cộng 95.800.000 đồng (Chín mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng) là từ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và dưới 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo đã thành niên, có khả năng lao động nhưng

lại lười biếng, tham lam, chỉ muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo biết hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền sự, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục hành vi phạm tội nên hành vi của bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người trên 70 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5] Về xử lý vật chứng:

Việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Việc bị hại xác định số tiền bị mất trộm là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Qua quá trình điều tra cũng như đối chất giữa bị cáo và bị hại thì bị cáo không thừa nhận mà chỉ thừa nhận trộm số tiền 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn T B tiền Việt Nam 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), có khấu trừ số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu) trong việc xử lý tang vật và 01 (Một) vòng vàng 18k trọng lượng 03 (Ba) chỉ, 01 (Một) lắc vàng 24k trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một) dây chuyền vàng 24k trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một) nhẫn vàng 24k mặt chữ Phước trọng lượng 03 (Ba) chỉ, 01 (Một) nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn trọng lượng 02 (Hai) chỉ. Xét thấy, đây là sự nguyện của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đinh T T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào:

Điều c Khoản 2 Điều 173; Điều b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều i, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Đinh T T** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/10/2022.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) nón bảo hiểm hiệu GRS màu xanh; 01 (Một) khẩu trang vải bông màu hồng; 01 (Một) áo khoát vải thun màu nâu có hoa văn; 01 (Một) biển số 94F1 – 113.07; 01 (Một) túi vải màu xanh;

Tịch thu sung công 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio (Classico), biển số 64G1 – 050.81, số máy: 5VD00YV-4, số khung: RLCM23C10CY068028, qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy;

Tiếp tục tạm giữ 01 (Một) dây chuyền có mặt hình chữ H khắc chữ “MLAN 15K” là loại vàng 15K tổng trọng lượng là 01 lượng 01 chỉ 04 phân (Một lượng một chỉ bốn phân), hột màu trắng không có giá trị; 01 (Một) nhẫn trơn khắc chữ “Mỹ Lan 24K” là loại vàng 24K trọng lượng 02 chỉ (Hai chỉ); 01 (Một) nhẫn có mặt dạng bông hoa khắc chữ “MLAN 15K” là loại vàng 15K trọng lượng 01 chỉ 01 phân (Một chỉ một phân); 01 (Một) nhẫn khắc chữ “5NTLAN 16k” là loại vàng 16K trọng lượng 07 phân 04 li (Bảy phân bốn li), hột màu xanh không có giá trị; 01 nhẫn khắc chữ “LAN 15K” là loại vàng 15K trọng lượng 08 phân 03 li (Tám phân ba li), hột màu xanh không có giá trị; 02 (Hai) lắc tay kim có khắc chữ “MLAN 15K” là loại vàng 15K trọng lượng 09 chỉ 04 phân (Chín chỉ bốn phân), hột màu xanh không có giá trị để xử lý bảo đảm thi hành án phần nghĩa vụ bồi thường của bị cáo **Đinh T T** cho bà Nguyễn T B.

Trả 01 (Một) nhẫn kim loại màu trắng là bạc không có giá trị, hột màu trắng không có giá trị cho bị cáo **Đinh T T**.

Trả tiền Việt Nam 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) cho bà Nguyễn T B. Bà Nguyễn T B được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự quận C R nhận số tiền này.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Ghi nhận việc bị cáo Đinh T T đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn T B gồm Tiền Việt Nam 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), có khấu trừ số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) được nhận lại trong việc xử lý tang vật và 01 (Một) vòng vàng 18k trọng lượng 03 (Ba) chỉ, 01 (Một) lắc vàng 24k trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một) dây chuyền vàng 24k trọng lượng 05 (Năm) chỉ, 01 (Một) nhẫn vàng 24k mặt chữ Phước trọng lượng 03 (Ba) chỉ, 01 (Một) nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn trọng lượng 02 (Hai) chỉ (Tương ứng với tiền Việt Nam đồng tại giai đoạn thi hành án);

Kể từ khi bà Nguyễn T B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Đinh T T còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Đinh T T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **Đinh T T** phải chịu 7.490.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7,

và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GÁM